

Bản án số: **139/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/07/2026

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vinh**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Hạnh**

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**, Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 225/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2026, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Cẩm Y**, sinh ngày: 07/11/2001 (xin vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094301005846.

Địa chỉ: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1991 (có mặt).

Căn cước công dân số: 094091015721.

Địa chỉ: ấp C, xã K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Bà Võ Thị Cẩm Y trình bày: Nguyên vào năm 2025, bà Võ Thị Cẩm Y và ông Phạm Thanh T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Phạm Võ Thành A, sinh ngày 27/10/2025 (giới tính: nam) hiện nay đang sống chung với mẹ là bà Võ Thị Cẩm Y.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2026 vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Võ Thị Cẩm Y xin ly hôn với ông Phạm Thanh T.

Về con chung: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Võ Thị Cẩm Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên: Phạm Võ Thành A, sinh ngày 27/10/2025 (giới tính: nam) cho đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu ông Phạm Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hình thức cấp dưỡng là hàng tháng, mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn Phạm Thanh T trình bày tại phiên tòa: Về nội dung đơn khởi kiện của bà Y thì ông cũng đồng ý ly hôn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì ông cho rằng bà Y tự ý bỏ về nhà mẹ ruột chứ không phải ông có lỗi không quan tâm; về con chung, tài sản chung, nợ chung thì ông thông nhất theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm Y.

[3] Các đương sự không thống nhất được với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng; các vấn đề về ly hôn và tài sản chung, nợ chung và con chung thì các đương sự có cùng ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu giải quyết việc ly hôn và nuôi con, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”. Do bị đơn cư trú tại xã K, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bà Võ Thị Cẩm Y vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, ông Phạm Thanh T có mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo trình bày của bà Võ Thị Cẩm Y thì giữa bà Võ Thị Cẩm Y và ông Phạm Thanh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K nên được pháp luật công nhận hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì mâu thuẫn xảy ra, mặc dù các bên trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng xét thực tế thì quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, các bên đã không còn chung sống như vợ chồng, không còn quan tâm, cùng nhau xây dựng đời sống chung. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa các bên là không thể hàn gắn, đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Cẩm Y.

[4] Về con chung:

Con chung là Phạm Võ Thành A, sinh ngày 27/10/2025 (giới tính: nam) hiện đang sống cùng bà Võ Thị Cẩm Y. Xét “quyền lợi về mọi mặt của con” quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, xem xét về điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; sự gắn bó, thân thiết của con với mẹ và sự quan tâm đối với con, bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo

trộn môi trường sống, giáo dục của con thì việc giao con chung cho bà Võ Thị Cẩm Y nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế khách quan, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong vụ án nguyên đơn có yêu cầu cấp dưỡng theo quy định nhưng tại phiên toà thì nguyên đơn vắng mặt, bị đơn yêu cầu Toà án xem xét theo quy định. Do vậy, khi xét về mức cấp dưỡng của con chung thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Hiện nay mức lương tối thiểu vùng tại huyện K(cũ) nay là xã K là $3.700.000/2 = 1.850.000$ đồng. Do vậy, bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con với số tiền là 1.850.000 đồng/tháng và cấp dưỡng từ ngày 19/05/2026 (ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức thực hiện cấp dưỡng: hàng tháng; địa điểm nộp tiền cấp dưỡng tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ hoặc địa điểm do các bên tự thỏa thuận. Trường hợp, sau này các bên có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 56, 80, 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm Y như sau:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm Y được ly hôn với ông Phạm Thanh T.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Võ Thành A, sinh ngày 27/10/2025 (giới tính: nam) cho bà Võ Thị Cẩm Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phạm Thanh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phạm Võ Thành A, sinh ngày 27/10/2025 mỗi tháng là 1.850.000 đồng (bằng chữ: một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), thời hạn cấp dưỡng từ ngày 19/05/2026 đến khi cháu Phạm Võ Thành A đủ 18 tuổi.

Địa điểm nộp tiền: Tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ hoặc do các bên tự thỏa thuận phương thức, địa điểm giao nhận tiền.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn Võ Thị Cẩm Y phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Võ Thị Cẩm Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0009929 ngày 19/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà Võ Thị Cẩm Y đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 300.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND cùng cấp;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Kế Sách
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vinh